

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151/2019/HC-PT**

Ngày: 05/3/2019

V/v khiếu kiện quyết định cưỡng
chế trong lĩnh vực xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Thẩm phán:

1. Ông Tôn Văn Trung

2. Ông Chu Xuân Quyền

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiên Nhật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 16/2019/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HCST ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 625/2019/QĐPT ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà **Đặng Thị G**, sinh năm 1939.

Địa chỉ: Tổ 7 ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Vũ Văn Đ (Có mặt)

Địa chỉ: 411/47 Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện B.**

Địa chỉ trụ sở: Số D11/3/4, ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Phùng Quốc V, chức vụ: Phó Chủ tịch (yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt án sơ thẩm

Người khởi kiện trình bày: Vào tháng 5 năm 2016, bà Đặng Thị G có sửa chữa công trình xây dựng là chòi lá, kết cấu cột khung cây, mái lá, sàn gỗ

với diện tích $335,5m^2$ thuộc một phần thửa 662, 663 tờ bản đồ số 83 (bản đồ địa chính năm 2006). Trước khi xây dựng, bà G có xin phép xây dựng và thông báo khởi công. Sau khi bà G đã xây dựng hoàn thiện công trình và đưa vào sử dụng, đến ngày 29/7/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện B lại ban hành quyết định số 227/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Ông nhận thấy quyết định số 227/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của Chủ tịch UBND xã P, huyện B ngày 29/7/2016 đối với bà G là xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà G nên bà G đã khởi kiện quyết định này. Lý do: Trình tự, thủ tục ban hành, nội dung của Quyết định số 227/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định số 227/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của Chủ tịch UBND xã P.

Ngày 22/10/2018, Chủ tịch UBND xã P đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-UBND đề thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 227/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã P, thì ông đồng ý và không có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B xem xét, giải quyết Quyết định số 407/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã P.

Người bị kiện trình bày:

Ngày 26/7/2016, UBND xã P đã lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm số 16/BB-VPHC theo quy định tại điểm a, khoản 7 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ;

Chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng. Cụ thể:

Diện tích vi phạm:

Công trình 1 đến 7: $4m \times 6m \times 7 = 168m^2$;

Công trình 8: $4m \times 22m = 88m^2$;

Công trình 9: $3.2m \times 15m = 48m^2$

Công trình 10: $4.5m \times 7m = 31.5m^2$

Hiện trạng: Cột khung cây, mái lá, sàn gỗ.

Công trình xây dựng hoàn thành, đã đưa vào sử dụng.

UBND xã P lập Công văn số 1373/UBND ngày 2/7/2016 về kiến nghị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với bà Đặng Thị G tại địa chỉ tổ 16 ấp 1 xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Do nhận thấy, trình tự, thủ tục để ban hành Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị là có sai sót về trình tự, thủ tục nên ngày 22/10/2018 Chủ tịch UBND xã P ban hành quyết định số Quyết định số 407/QĐ-UBND để hủy Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND xã P về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Nay phía người khởi kiện vẫn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B hủy Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND xã P về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị thì ông không có ý kiến hay yêu cầu gì. Ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết vụ án này theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HCST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị G về việc hủy bỏ Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND xã P, Thành phố Hồ Chí Minh về việc cưỡng chế dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với bà Đặng Thị G.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/12/2018 bà G kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo (có đại diện theo ủy quyền trình bày): không rút đơn kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì thiếu người tham gia tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính, từ khi thụ lý vụ án, cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Bà G đứng tên trên giấy phép xây dựng công trình, nên không thể nói bà G cho người thứ ba mượn đất để xây dựng công trình. Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:** đơn kháng cáo của bà Đặng Thị G làm trong hạn luật định

- **Về yêu cầu của đương sự:**

Theo biên bản vi phạm hành chính ngày 26/7/2016, bà G xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng, vi phạm vào thời điểm tháng 5/2016. Biên bản do công chức UBND xã P huyện B lập.

Ngày 29/7/2016 Chủ tịch UBND xã P, huyện B ban hành Quyết định 227/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng, buộc bà G phải chấp hành Quyết định.

Ngày 03/8/2016 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định 384/QĐXPVPHC xử phạt tiền và buộc bà G khắc phục hậu quả tháo dỡ công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng.

Xét Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 26/7/2016 ghi nhận công trình xây dựng vi phạm Điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, có khung phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Điều 58 Luật XLVPHC quy định biên bản vi phạm hành chính phải được gửi cho người vi phạm. Căn cứ Khoản 1 Điều 61 Luật XLVPHC, chủ thể có hành vi phạm nêu trên thuộc trường hợp được quyền giải trình. Hồ sơ vụ án không thể hiện người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính tổng đạt biên bản này cho bà G trước khi ban hành Quyết định xử phạt VPHC. Đến ngày 03/8/2016 Chủ tịch UBND huyện B mới ban hành Quyết định XPVPHC đối với bà G ;

Trường hợp bà G không tự nguyện chấp hành Quyết định XPVPHC thì Chủ tịch UBND huyện B phải ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định XPVPHC, đồng thời thông báo cho Chủ tịch UBND xã để ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng vi phạm (*Thông tư 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ xây dựng qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ*). Do đó trình tự ban hành Quyết định cưỡng chế số 227/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND xã P là sai về trình tự thủ tục.

Bà G đứng tên trên giấy phép xây dựng công trình và là chủ sử dụng đất, nên không chấp nhận khai nại của đại diện theo ủy quyền của bà G rằng: đất do người thứ ba mượn và xây dựng công trình, đưa người thứ ba vào tham gia tố tụng.

Xét quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định 407/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 thu hồi hủy bỏ Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 với lý do sai về trình tự, thủ tục ban hành, là đúng.

Do đối tượng khởi kiện không còn; Mặt khác công trình xây dựng thực tế chưa bị cưỡng chế, tháo dỡ; Người khởi kiện không đồng ý rút lại yêu cầu khởi kiện, Tòa cấp sơ thẩm xử bác khởi kiện là đúng.

Án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: bà G sinh năm 1939, người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;
- Căn cứ Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Bác kháng cáo của bà Đặng Thị G, giữ nguyên án sơ thẩm

1. Không chấp nhận khởi kiện của bà Đặng Thị G yêu cầu hủy Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị

2. Án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm, bà Đặng Thị G được miễn. Hoàn trả 200.000 (hai trăm nghìn) đồng cho bà G theo phiếu thu số AA/2016/20619 ngày 12/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Hoàn trả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng cho bà G theo phiếu thu số 6620 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Án xử phúc thẩm công khai, có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu

